TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HS-ST
Ngày 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hướng Duy Tùng;

Bà Đoàn Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại nhà văn hóa thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng Q; sinh ngày 15/3/1990 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020090001234; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (sinh năm 1969) và bà Hoàng Thị H (sinh năm 1961); vợ: Vy Thị C (đã ly hôn); con: có 02 người, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; nguyên là đảng viên Đ; bị tạm giữ ngày 10/3/2026, tạm giam từ ngày 13/3/2026 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Trung V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/3/2026, Hoàng Trọng Q đón xe ô tô khách đi từ xã T, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực ngã ba đổi tiền thuộc địa phận xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để mua ma tuý. Tại đây, Hoàng Trọng Q gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân) làm nghề xe ôm, Hoàng Trọng Q hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy với người này. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho Hoàng Trọng Q 01 gói chất bột ma tuý Heroine được gói bằng giấy trắng đựng trong bao thuốc lá. Hoàng Trọng Q nhận lấy gói ma tuý rồi đón xe ô tô đi về nhà. Về đến nhà, Hoàng Trọng Q xẻ một ít ma tuý ra sử dụng bằng hình thức chích. Số ma tuý còn lại Hoàng Trọng Q chia ra thành 06 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và 01 gói được gói bằng vỏ túi xilanh, mục đích để sử dụng dần. Hoàng Trọng Q cất giấu 04 gói ma tuý vào trong túi áo khoác treo trong tủ và 03 gói ma tuý để trên tủ nhựa ở đầu giường ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 10/3/2026, lực lượng Công an đến nhà của Hoàng Trọng Q kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ số ma tuý nêu trên, 01 vỏ lọ nước cất và 01 xi lanh đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 13/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 03 gói ma tuý để trên tủ nhựa ở đầu giường ngủ của Hoàng Trọng Q là chất ma tuý Heroine, có tổng khối lượng 0,129 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy thu giữ trong túi áo khoác màu đen là chất ma tuý Heroine, có tổng khối lượng 0,197 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon thu giữ trong túi áo khoác màu đen là chất ma tuý Heroine, có khối lượng 0,323 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy Heroine mà Hoàng Trọng Q tàng trữ là 0,649 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bản thân bị cáo nghiện ma túy Heroine từ năm 2020, thường xuyên sử dụng ma túy. Số tiền mua ma túy là của bị cáo do lao động mà có. Bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Trọng Q, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng do không biết họ tên, địa chỉ nên không làm rõ được.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSKV2 ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Trọng Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Q từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c

khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được sau giám định và các vỏ bao gói, 01 xi lanh, 01 vỏ lọ nước cất. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo được tặng giấy khen trong quá trình công tác; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, mẹ già, bố bị khuyết tật; ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng huân huy chương.

Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/3/2026, bị cáo Hoàng Trọng Q đã có hành vi mua 1.100.000 đồng ma túy Heroine. Ngày 10/3/2026, bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,649 gam chất ma túy Heroine với mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy gây ảnh hưởng giống nòi, suy kiệt kinh tế; nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[4] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá

trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đạt danh hiệu lao động tiên tiến các năm 2018 và 2019, được Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T tặng giấy khen năm 2016 do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ông ngoại của bị cáo là Hoàng Văn S được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Ba. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn, đang nuôi con nhỏ, mẹ già, bố bị khuyết tật. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, nguyên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vỏ bao gói, xi lanh, vỏ lọ nước cất là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Xét các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/3/2026).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ghi chữ "Tang vật nghi ma túy thu giữ của Hoàng Trọng Q ngày 10/3/2026", có chữ ký cùng tên của giám định viên và các hình dấu giáp lai của Phòng K tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,104 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) phong bì ghi chữ "Tang vật nghi ma túy thu giữ khi khám xét của Hoàng Trọng Q ngày 10/3/2026", có chữ ký cùng tên của giám định viên và các hình dấu giáp lai của Phòng K tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,162 gam chất ma túy Heroine, 01 gói nilon đựng 0,291 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) xilanh cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ lọ nước cất.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2026 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn).

4. Án phí

Bị cáo Hoàng Trọng Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Thất Khê;
- VKSND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng